TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương

Bà Nguyễn Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2026/HSST-QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Sinh năm: 1950 tại tỉnh Hưng Yên.

Căn cước công dân số: 0341500081xx cấp ngày: 10/4/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi thường trú - Nơi ở hiện tại: Số nhà X, tổ dân phố Y (nay là Tổ dân phố T), phường Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Phạm Thị T; Bị cáo có chồng: Bùi Khắc T (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1986); Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2025 của Công an phường Đ, tỉnh Điện Biên về

hành vi Gây mất trật tự ở những nơi công cộng khác). Nhân thân: Chưa bị kết án. Bị tạm giữ từ ngày 02/4/2026 đến ngày 11/4/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N đã nhiều lần được lãnh đạo Tỉnh uỷ, lãnh đạo đoàn Đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và Ban nội chính Tỉnh uỷ Điện Biên; Thành uỷ, UBND thành phố Điện Biên Phủ (cũ) trực tiếp đối thoại, làm việc và kết luận bằng văn bản đối với những khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của Nguyễn Thị N về việc không nhất trí mức hỗ trợ, thu hồi đất để thực hiện dự án Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ (giai đoạn 2) và việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư không đúng quy định liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng, mở rộng Cảng hàng không Điện Biên. Tuy nhiên Nguyễn Thị N vẫn không đồng thuận với kết quả giải quyết của các Cơ quan.

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 02/4/2026 Nguyễn Thị N đến phòng tiếp công dân của Tỉnh uỷ Điện Biên tại số 823, tổ dân phố 05, phường Đ, tỉnh Điện Biên để tiếp tục khiếu nại, kiến nghị. Trong khi làm việc với cán bộ tiếp công dân của Tỉnh uỷ Điện Biên, Nguyễn Thị N liên tục lớn tiếng, la hét, chửi mắng một số lãnh đạo, nguyên lãnh đạo UBND và HĐND tỉnh Điện Biên; một số lãnh đạo, nguyên lãnh đạo UBND, HĐND thành phố Điện Biên Phủ (cũ) là cướp tài sản của dân, hút máu người dân... Mặc dù đã được các cán bộ tiếp công dân của Tỉnh uỷ Điện Biên và đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Điện Biên vận động, giải thích nhưng Nguyễn Thị N vẫn không chấp hành và tiếp tục lớn tiếng la hét, gây ồn ào, mất trật tự, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước, Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã phối hợp cùng đội Cảnh sát bảo vệ mục tiêu mời người làm chứng, chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị N.

Cùng ngày 02/4/2026, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã có Công văn số 141/VP-TTDN đề nghị Công an tỉnh Điện Biên xem xét xử lý đối với Nguyễn Thị N về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Quá trình giải quyết Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung mặt lưng màu xanh kèm sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, Biển kiểm soát 27U1-053.xx.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSKV1 ngày 01/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: Gây rối trật tự

công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 65; Điểm i, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng thử thách. Về vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung mặt lưng màu xanh kèm sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen BKS 27U1-053.xx. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt bị cáo: Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290/BLTTHS, hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 02/4/2026 tại địa điểm tiếp công dân của Tỉnh uỷ Điện Biên tại số 823, tổ dân phố 05, phường Đ, tỉnh Điện Biên, Nguyễn Thị N đã có hành vi lớn tiếng, la hét, chửi mắng với nội dung vu khống một số lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Uỷ ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên; một số lãnh đạo, nguyên lãnh đạo UBND, HĐND thành phố Điện Biên Phủ (cũ). Hành vi của bị can là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cụ thể là: nội quy, quy tắc nơi làm việc, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, ổn định, có tổ chức, có kỷ luật của cơ quan Nhà nước (tỉnh ủy Điện Biên). Nguyễn Thị N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, o, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngoài ra, bị cáo có anh trai là liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, có 01 tiền sự (bị Công an phường Đ, tỉnh Điện Biên xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây mất trật tự ở những nơi công cộng khác tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2025). Tuy nhiên, bị cáo không tu dưỡng, thay đổi bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận vì: Bị cáo có một tiền sự nên bị coi là có nhân thân xấu, theo quy định Điều 65/BLHS và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự về án treo (cụ thể theo khoản 2 Điều 2 Văn bản số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối Cao) thì bị cáo không có đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần cho bị cáo mức hình phạt tù thấp nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 318/BLHS là phù hợp. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/4/2026 đến ngày 11/4/2026.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Điều 318/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) không quy định về hình phạt bổ sung, nên HĐXX không áp dụng.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động và 01 xe mô tô là tài sản của bị cáo, không phải là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Thị N về việc lớn tiếng gọi tên, có lời lẽ xúc phạm lãnh đạo và tố cáo không có căn cứ đối với một số đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh Điện Biên; lãnh đạo, nguyên lãnh đạo HĐND, UBND thành phố Điện Biên Phủ (cũ) và công chức tiếp công dân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không nhận được bất kỳ yêu cầu xử lý nào đối

với Nguyễn Thị Ngọc do vậy không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Thị N về hành vi vu khống. Cho đến nay, HĐXX cũng không nhận được yêu cầu nào nên HĐXX không xem xét, xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là người cao tuổi, đề nghị miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326, HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (ba) tháng tù. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo:

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu SamSung mặt lưng màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3585812836289xx, IMEI 2: 3594028736289xx. (Đã niêm phong)

- 01 chiếc xe môtô, biển kiểm soát: 27U1 - 053.xx; nhãn hiệu: Honda, loại: Wave S; màu sơn: Đen - Đỏ, số khung: RLHJC5262DY0101xx; số máy: JC52E-10446xx, xe thiếu nhiều bộ phận, trầy xước cong vênh nhiều chỗ, xe máy cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe).

(Theo Biên bản giao, nhật đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/5/2026)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ